

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/HS-ST

Ngày 14-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Anh Tuấn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương

3. Ông Nguyễn Đức Nguyên

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Văn Bình và bà Phạm Thị Hồng Nhung -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:
Ông Lưu Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985, tại Nam Định; Nơi ĐKTT: 4 T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên bố: Nguyễn Trọng S (đã chết); Họ và

tên mẹ: Trần Thị Phương H, sinh năm: 1955; Gia đình có bị cáo là con duy nhất; Vợ: Trần Thị Phương T, sinh năm: 1986; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Viết C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987, tại Nam Định; Nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Vũ Viết T1, sinh năm: 1963; Họ và tên mẹ: Trần Thị M (tên gọi khác: Trần Thị N1), sinh năm: 1963; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phạm Quỳnh T2, sinh năm: 1987 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/7/2013, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ra trại ngày 26/6/2014, đã thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự, đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức N: Luật sư Bùi Văn T3 – Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh N. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Viết C: Luật sư Hoàng Đức T4 – Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh N. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ 50 phút ngày 21/02/2023, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố N, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ A, phường Q, thành phố N phát hiện Nguyễn Đức N, sinh năm: 1985, Đăng ký thường trú (ĐKTT): 4 T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định đi xe máy BKS: 18H3-77xx99 chở Vũ Viết C, sinh năm: 1987, ĐKTT:

Thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định ngồi sau có biểu hiện nghi vấn. Khi đến trước cửa số nhà I A, phường Q, thành phố N thì N dừng xe, C xuống xe đi bộ một mình vào trong ngách 48. Khi C đi đến trước cửa số nhà A A, phường Q, thành phố N thì tổ công tác tiến hành kiểm tra đồng thời cả C và N. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện thu giữ trên tay phải của C 01 (một) túi nilong màu đen, bên trong có 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (12x18)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (C khai đó là heroine của C vừa mua của N đang mang đi để bán kiếm lời). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 01 túi nylon màu đen trên của C theo quy định pháp luật, ký hiệu M. Ngoài ra, còn tạm giữ của C 01 điện thoại di động màu xanh đen đã cũ mặt sau có chữ Realme có số thuê bao 08797871xx và 0948588xxx, tạm giữ của N 01 chiếc xe máy BKS: 18H3-77xx99 đã cũ, 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ OPPO đã cũ có số thuê bao 0823823xxx và 0795665xxx. Sau đó, tổ công tác đã đưa C, N và mời người làm chứng về trụ sở Công an thành phố N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 31-39).

Cơ quan CSĐT Công an thành phố N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức N tại 4 T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định thu giữ những vật chứng sau:

+ Thu giữ dưới nền nhà gần phía cuối chân giường trong phòng ngủ của N: 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (7x4)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong theo quy định pháp luật, ký hiệu K1.

+ Thu giữ trên móc treo quần áo để ở phía cuối chân giường trong phòng ngủ của Nhuận: 01 túi vải màu đen có dây đeo kích thước khoảng (20x30)cm trên mặt túi có chữ Adidas, bên trong có đựng 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (7x4)cm chứa chất bột dạng cục màu trắng. Túi nylon màu trắng đó được tiến hành niêm phong theo quy định pháp luật, ký hiệu K2 (BL 49-50).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Viết C tại thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số: 373/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 (ba) phong bì thư được niêm phong ký hiệu M, K1 và K2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy Heroine. Khối lượng mẫu M: 107,150 gam; khối lượng mẫu K1: 9,389 gam; khối lượng mẫu K2: 1,503 gam (BL 65).

Quá trình điều tra Vũ Viết C, Nguyễn Đức N khai nhận như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/02/2023, có người phụ nữ xưng tên là T5, nhà ở khu vực ngõ A, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định, dùng số điện thoại 0852745382 gọi cho C để hỏi mua ma túy Heroine. C gọi cho bạn tên D (thường gọi là D “M1” theo số điện thoại 0919841799), nhà ở khu vực T, phường T, thành phố N hỏi mua Heroine thì D bảo không có. Khoảng 1 tiếng sau, D gọi điện thoại cho C và bảo C: “Có gì em gọi cho N” thì C hiểu là N có ma túy. Sau đó, khoảng 8 giờ 45’ ngày 21/02/2023, C đi đến nhà N gặp N đang ở nhà một mình, C hỏi mua Nhuận 02 (hai) cây Heroine, N bảo còn 03 (ba) cây Heroine có lấy cả không, giá là 22.000.000 đồng/01 cây heroine, C bảo để C gọi hỏi lại khách. Sau đó, C gọi điện thoại cho người khách mua để thống nhất lại số lượng ma túy giao dịch là 3 cây Heroine, giá 24.000.000 đồng/ 01 cây Heroine, khách mua đồng ý. C bảo N lấy cả 3 cây H1 và mượn xe máy của N để mang ma túy đi bán cho khách, khi nào bán xong sẽ trả xe máy và tiền mua ma túy cho N nhưng N không đồng ý. N bảo lấy xe máy chở C đi bán ma túy để lấy tiền luôn, C đồng ý và bảo sẽ trả thêm cho N 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền công. N đồng ý và đưa cho C 01 túi nylon màu đen, bên trong có 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (12x18)cm chứa 03 cây Heroine rồi C cất vào trong túi áo ngực bên phải C đang mặc. Sau đó, N chở C đi đến trước số nhà I A, phường Q, thành phố N, C bảo N dừng xe đứng đợi ở đó, còn C đi bộ một mình đến trước cửa số nhà A A, phường Q, thành phố N thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Về nguồn gốc số heroine lúc đầu Nguyễn Đức N khai nhận như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/02/2023, N đang ở nhà thì có D (thường gọi là D “M1”) nhà ở gần nhà N gọi điện bảo N qua nhà D có việc, N đồng ý và đi bộ một mình đến nhà D. Khi gặp D đang ở trong nhà 1 mình, D đưa cho N 01 túi nylon màu đen, bên trong có đựng 03 túi ma túy Heroine. D bảo N cầm về nhà cất giữ cho D để khi nào có khách hỏi mua sẽ bảo Nhuận bán sau, mỗi lần giao bán xong cho khách sẽ trả công cho N 1.000.000 đồng, N đồng ý. Sau đó, N mang số ma túy đó về nhà cất giấu trong 01 túi vải màu đen có dây đeo kích thước khoảng (20x30)cm trên mặt túi có chữ Adidas treo ở móc quần áo phía cuối chân giường trong phòng ngủ của N. Khoảng 2 giờ ngày 21/02/2023, N được D “M1” gọi điện bảo là sáng mai có C đến mua ma túy thì đưa H1 cho C và bán cho C với giá 22.000.000 đồng/ 01 cây Heroine.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức N thay đổi lời khai, N khai toàn bộ số ma túy bị thu giữ không phải của D “M1” mà do N mua của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ vào tối ngày 19/02/2023 ở khu vực đê T, thành phố N với số lượng 03 cây Heroine (giá 20.000.000 đồng/ 1 cây) và 03 chỉ Heroine (giá 5.000.000 đồng) với tổng số tiền là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng). Nhuận chỉ nhà của N cho người đàn ông biết và hẹn khi nào bán được ma túy xong thì sẽ trả tiền cho người đàn ông sau. Người đàn ông đồng ý bán và đưa cho N 01 túi ni lông màu đen, bên trong có đựng 03 cây Heroine và 02 túi Heroine nhỏ. Nhuận mang ma túy mua được về nhà cất giấu trong phòng ngủ của Nhuận, đến sáng ngày 21/02/2023, N đã bán 03 cây Heroine cho C thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực T, phường T, thành phố N có người thông tin là: Trần Anh D1, sinh năm: 1984, HKTT: 70 T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Tại cơ quan điều tra, Trần Anh D1 khai nhận: D1 có quen biết với Vũ Viết C và Nguyễn Đức N, D1 có dùng số điện thoại 0919841799 và 0784305907 nhưng không có việc giao ma túy cho N, chỉ đạo N bán ma túy cho ai, không có việc giao dịch mua bán ma túy với C.

Cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin, lịch sử các cuộc liên lạc đối với số điện thoại 08797871xx của Vũ Viết C, cho thấy trong ngày 20/02/2023 chỉ có 01 cuộc liên lạc từ số điện thoại của Vũ Viết C đến số điện thoại 0919841799 của Trần Anh D1 mà không có cuộc liên lạc nào từ số 0919841799 của Trần Anh D1 gọi đến số điện thoại của Vũ Viết C như lời C khai.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực ngõ A, thành phố N có người thông tin là: Nguyễn Thị T6, sinh năm: 1958, HKTT: Số B đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 1 ngõ A, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T6 khai nhận: T6 không sử dụng số điện thoại 0852745382 và không quen biết người có tên là Vũ Viết C, sinh năm: 1987, Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định, T6 không giao dịch mua bán ma túy với ai.

Tiến hành tra cứu thông tin người đăng ký số thuê bao 0852745382 là Ưông Kiều M2, sinh năm: 1999, T7 tại: 2 Điện Biên, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Chị M2 khai nhận có sử dụng số điện thoại 0852745382 đăng ký chính chủ mang tên Ưông Kiều M2 từ khoảng tháng 2/2020 đến cuối năm 2022 nhưng sau đó M2 bị rơi mất điện thoại có lắp sim số 0852745382 nên từ đó không sử dụng số điện thoại 0852745382. M2 không quen biết ai là Vũ Viết C và Nguyễn Thị T6, không giao dịch mua bán ma túy gì với ai.

Như vậy, đối với Trần Anh D1 và người phụ nữ tên T6 (là người hỏi mua ma túy của Vũ Viết C theo lời khai của Vũ Viết C), do không đủ căn cứ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vật chứng, tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) túi niêm phong ghi số 373/KL-KTHS (M+K1+K2) của Phòng K - Công an tỉnh N.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đã cũ, có biển kiểm soát: 18H3-77xx99, số khung: RLHJF180XAY398849, số máy: JF27E 0449990.

- 01 (một) chiếc túi vải màu đen có dây đeo kích thước khoảng 20x30cm đã cũ, trên mặt túi có chữ adidas.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, đen đã cũ thu giữ của Vũ Viết C.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã cũ, màn hình bị vỡ rạn nứt thu giữ của Nguyễn Đức N.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đã cũ, có số khung: RLHJF180XAY398849, số máy: JF27E 0449990, treo biển kiểm soát: 18H3-77xx99, Nguyễn Đức N khai nhận mua chiếc xe máy trên vào khoảng tháng 9/2022 của một người đàn ông không biết thông tin, lai lịch với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), không có giấy tờ xe. N không biết chiếc xe máy trên có nguồn gốc như thế nào. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đã cũ, có số khung: RLHJF180XAY398849, số máy: JF27E 0449990 có biển kiểm soát là: 35M2-481X (biển số 18H3-77xx99 không phải là biển thật của chiếc xe). Chiếc xe máy đăng ký mang tên Nguyễn Thị T8, sinh năm: 1983, trú tại: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Ngày 11/02/2016 (Tức mừng 4 Tết), chị Phạm Thị T9, sinh năm: 1970, Trú tại: Số C đường H tổ B, phường N, quận C, TP Hà Nội (là chị dâu của Nguyễn Thị T8) có mượn chị T8 chiếc xe máy trên đi đến nhà vợ chồng em gái là chị Phạm Thị Kim D2 và anh Hoàng Đại P ở B T, phường N, thành phố N chơi thì bị mất trộm chiếc xe máy trên. Chị Phạm Thị Kim D2 và anh Hoàng Đại P đã trình báo Công an phường N, thành phố N nhưng từ đó đến nay chưa tìm thấy được. Vợ chồng chị Nguyễn Thị T8 có đơn đề nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh N xin lại chiếc xe máy trên để tiếp tục sử dụng, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho chị Nguyễn Thị T8.

Toàn bộ vật chứng, đồ vật còn lại được chuyển và giải quyết theo vụ án.

Cáo trạng số 64/CT-VKS-P1 ngày 28/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Đức N và Vũ Viết C về tội: “Mua bán trái phép

chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức N và Vũ Viết C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; (điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS đối với bị cáo Vũ Viết C) BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 20 năm tù, Vũ Viết C từ 17 năm 06 tháng tù đến 18 năm 06 tháng tù; Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017 để xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày: Về tội danh nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo phạm tội lần đầu, bố bị cáo mất sớm, mẹ già yếu, vợ chồng bị cáo đã sống ly thân, khối lượng ma túy không lớn; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 17 đến 18 năm tù và giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo C trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo công tác nhiều năm tại địa phương và có nhiều thành tích, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Đề nghị HĐXX quyết định hình phạt thấp hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát và giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ nguyên quan điểm như bản luận tội, những tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa đưa ra không đủ căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng : Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai người làm chứng, kết luận giám định có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/02/2023 Nguyễn Đức N và Vũ Viết C có hành vi mang 107,150 gam Heroine đi bán trái phép nhằm mục đích để kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ quả tang tại khu vực ngõ A, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định. Ngoài ra, Nguyễn Đức N còn có hành vi cất giấu trái phép tại nơi ở 10, 892 gam Heroine, mục đích cũng để bán trái phép. Do vậy, Nguyễn Đức N phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số khối lượng ma túy mua bán trái phép là: 118,042 gam Heroine; Vũ Viết C phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số khối lượng ma túy mua bán trái phép là: 107,150 gam Heroine. Hành vi của Nguyễn Đức N, Vũ Viết C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt qui định tại điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Vũ Viết C đã cung cấp thông tin giúp Công an xã M,

huyện M đấu tranh với tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng. Công an xã M có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Mẹ bị cáo N có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương; Bị cáo C có thời gian tham gia quân đội, bổ để bị cáo C tham gia công tác tại địa phương được tặng thưởng nhiều Bằng khen. HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với cả hai bị cáo. Áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Viết C.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đức N, Vũ Viết C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đánh giá hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo cùng mang ma túy đi bán nhưng không bàn bạc phân công vai trò trong thực hiện hành vi. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về khối lượng ma túy khi bị bắt. Ngoài ra, bị cáo N còn phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy thu giữ tại nơi ở của bị cáo. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy mục đích lợi nhuận. Vì vậy, HĐXX quyết định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) túi niêm phong ghi số 373/KL-KTHS (M+K1+K2) của Phòng K - Công an tỉnh N. Ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc túi vải màu đen có dây đeo kích thước khoảng 20x30cm đã cũ, trên mặt túi có chữ adidas. Chiếc túi không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, đen đã cũ thu giữ của Vũ Viết C và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã

cũ, màn hình bị vỡ rạn nứt thu giữ của Nguyễn Đức N. Hai chiếc điện thoại liên quan đến phạm tội nên tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức N, Vũ Viết C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017; Đối với bị cáo C được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Đức N 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2023; Phạt tiền Nguyễn Đức N 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Xử phạt Vũ Viết C 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2023; Phạt tiền Vũ Viết C 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong ghi số 373/KL-KTHS (M+K1+K2) của Phòng K - Công an tỉnh N.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) chiếc túi vải màu đen có dây đeo kích thước khoảng 20x30cm đã cũ, trên mặt túi có chữ adidas.

Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, đen đã cũ thu giữ của Vũ Viết C và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã cũ, màn hình bị vỡ rạn nứt thu giữ của Nguyễn Đức N.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận tài sản thi hành án số 89/23 ngày 04/7/2023 giữa Phòng P1 - Công an tỉnh N và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Đức N, Vũ Viết C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo Nguyễn Đức N, Vũ Viết C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Anh Tuấn